

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
CỤC ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

**DANH SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI  
ĐÃ ĐƯỢC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT**  
(Dữ liệu được cập nhật đến ngày 24/9/2013)

| TT |   | Cơ sở giáo dục Việt Nam           | Đối tác nước ngoài               | Nước        | Văn bằng          | Chuyên ngành                                                        | Văn bản phê duyệt             | Ghi chú |
|----|---|-----------------------------------|----------------------------------|-------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------|
| 1  | 1 | HV Báo chí và Tuyên truyền        | HV Nam Quảng                     | Trung Quốc  | Cử nhân           | Báo chí                                                             | 8586/QĐ-BGDĐT (25/12/2008)    | Hết hạn |
| 2  |   | HV Báo chí và Tuyên truyền        | HV Nam Quảng                     | Trung Quốc  | Thạc sĩ           | Báo chí                                                             | 5303/BGDĐT-ĐTVNN (29/06/2009) | Hết hạn |
| 3  | 2 | HV Cảnh sát nhân dân              | Trường ĐH Maryland               | Hoa Kỳ      | Thạc sĩ           | Lãnh đạo trong lĩnh vực Tư pháp                                     | 584/QĐ-BGDĐT (11/02/2011)     |         |
| 4  | 3 | HV Công nghệ Bưu chính Viễn thông | Trường ĐH Staten Island CSI/CUNU | Hoa Kỳ      | Cử nhân           | Kỹ thuật máy tính                                                   | 9598/BGDĐT-ĐTVNN (30/10/2009) |         |
| 5  | 4 | HV Hành chính                     | Trường ĐH Tampere                | Phần Lan    | Thạc sĩ           | Chính sách công và Quản lý tài chính                                | 50/QĐ-BGDĐT (05/01/2012)      |         |
| 6  | 5 | HV Ngân hàng                      | Tổ chức Edexcel                  | Anh         | BTEC HND          | Kinh doanh                                                          | 6833/QĐ-BGDĐT (28/10/2007)    | Hết hạn |
|    |   |                                   | Trường ĐH Sunderland             |             | Cử nhân           | Tài chính Ngân hàng<br>Quản lý Tài chính Kế toán                    | 4087/QĐ-BGDĐT (02/10/2012)    |         |
| 7  |   |                                   | Trường ĐH Birmingham             | Anh         | Thạc sĩ           | Tài chính Ngân hàng                                                 | 7355/QĐ-BGDĐT (13/10/2009)    |         |
| 8  |   |                                   | Trường ĐH Kinh tế và Luật Berlin | Đức         | Thạc sĩ           | Kế toán tài chính và quản trị                                       | 1176/QĐ-BGDĐT (25/3/2011)     |         |
| 9  |   |                                   | Trường ĐH Thành phố Seattle      | Hoa Kỳ      | Cử nhân           | Quản trị Kinh doanh chuyên ngành<br>Quản trị Tài chính              | 3640/QĐ-BGDĐT (12/9/2012)     |         |
| 10 | 6 | HV Ngoại giao                     | Trường ĐH Jean Moulin 3          | Pháp        | Thạc sĩ           | Luật, Khoa học Chính trị, Quan hệ Quốc tế, Pháp ngữ và Toàn cầu hóa | 6961/QĐ-BGDĐT (16/10/2008)    | Hết hạn |
| 11 |   |                                   | Trường ĐH Victoria Wellington    | New Zealand | Cử nhân           | Quan hệ quốc tế                                                     | 4389/QĐ-BGDĐT (26/9/2011)     |         |
| 12 |   |                                   | Trường ĐH Leeds Metropolitan     | Anh         | Thạc sĩ           | Tài chính và Thương mại quốc tế                                     | 2284/QĐ-BGDĐT (12/3/2009)     |         |
| 13 |   |                                   | Trường ĐH Nam Toulon - Var       | Pháp        | Cử nhân thực hành | Bảo hiểm - Ngân hàng - Tài Chính                                    | 3219/QĐ-BGDĐT (05/8/2010)     |         |

|    |    |                                          |                                                |                  |                     |                                                               |                                                         |                 |
|----|----|------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
| 14 | 7  | HV Tài chính                             | Trường ĐH Nam Toulon - Var                     | Pháp             | Thạc sĩ             | Tài chính doanh nghiệp và Kiểm soát quản trị                  | 615/QĐ-BGDĐT (20/02/2013)                               |                 |
| 15 |    |                                          | Viện ĐH Hồng Kông<br>Trường ĐH Gloucestershire | Hong Kong<br>Anh | Cao đẳng<br>Cử nhân | Kế toán, Quản lý tài chính, Quản trị Kinh doanh và chiến lược | 424/QĐ- BGDĐT (27/01/2010)                              |                 |
| 16 |    |                                          | Trường ĐH Gloucestershire                      | Anh              | Thạc sĩ             | Quản trị Kinh doanh                                           | 2868/QĐ-BGDĐT (16/7/2010)                               |                 |
| 17 |    |                                          | Trường ĐH Victoria Wellington                  | New Zealand      | Cử nhân             | Quản trị và Thương mại                                        | 4254/QĐ-BGDĐT (16/9/2011)                               |                 |
| 18 | 8  | HV Y - Dược học Cổ truyền Việt Nam       | Trường ĐH Trung Y Dược Thiên Tân               | Trung Quốc       | Cử nhân             | Y học Cổ truyền                                               | 2087/QĐ-BGDĐT (14/4/2008)                               |                 |
| 19 |    |                                          | Trường ĐH Trung Y Dược Thiên Tân               | Trung Quốc       | Dược sỹ<br>Đại học  | Đông dược                                                     | 8526/BGĐT- ĐTVNN (25/9/2009)                            |                 |
| 20 | 9  | Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Hà Nội      | Trường CĐ GUMI 1                               | Hàn Quốc         | Chứng chỉ           | Tiếng Hàn                                                     | 5314/BGDĐT-ĐTVNN (31/8/2010)                            |                 |
| 21 | 10 | Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Sài Gòn     | HV TAFE NSW South Western Sydney               | Úc               | Trung cấp           | Quản trị Kinh doanh và Công nghệ thông tin                    | 863/QĐ-BGDĐT (13/02/2009)                               | Hết hạn         |
| 22 | 11 | Trường CĐ Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp 2 | Trường CĐ Kỹ thuật Bu-đa-pét                   | Hungary          | Cao đẳng            | Kỹ thuật Công nghiệp nhẹ                                      | 2112/QĐ-BGDĐT (02/5/2007)                               | Hết hạn         |
| 23 | 12 | Trường CĐ Sư phạm Cao Bằng               | HV Sư phạm Quảng Tây                           | Trung Quốc       | Cao đẳng            | Tiếng Trung Quốc                                              | 508/BGDĐT-ĐTVNN (30/1/2011)                             |                 |
| 24 | 13 | Trường CĐ Sư phạm Lạng Sơn               | HV Sư phạm Quảng Tây                           | Trung Quốc       | Cao đẳng            | Tiếng Trung Quốc                                              | 7267/BGDĐT-ĐTVNN (29/10/2010)                           |                 |
| 25 | 14 | Trường CĐ Viễn Đông                      | Trường ĐH Valdosta                             | Hoa Kỳ           | Cử nhân             | Quản trị Kinh doanh                                           | 3363/QĐ-BGDĐT (29/8/2012)                               |                 |
| 26 | 15 | Trường ĐH Anh quốc Việt Nam              | Trường ĐH Staffordshire                        | Anh              | Cử nhân             | Quản trị Kinh doanh quốc tế<br>Quản lý Tiếp thị               | 4562/QĐ-BGDĐT (08/10/2010)<br>293/QĐ-BGDĐT (19/01/2012) |                 |
| 27 |    |                                          | Trường ĐH Staffordshire                        | Anh              | Cử nhân             | Tài chính Kế toán<br>Kế toán và Kinh doanh                    | 4156/QĐ-BGDĐT (05/10/2012)                              |                 |
| 28 |    |                                          | Trường ĐH Luân Đôn                             | Anh              | Cử nhân             | Tài chính Ngân hàng                                           | 4563/QĐ-BGDĐT (08/10/2010)<br>393/QĐ-BGDĐT (20/01/2012) |                 |
| 29 | 16 | Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu              | Trường ĐH Thành phố Seattle                    | Hoa Kỳ           | Cử nhân             | Quản trị Kinh doanh                                           | 3613/QĐ-BGDĐT (11/9/2012)                               |                 |
| 30 |    |                                          | Trường ĐH Thành phố Seattle                    | Hoa Kỳ           | Thạc sĩ             | Quản trị Kinh doanh                                           | 34/QĐ-BGDĐT (03/01/2013)                                |                 |
| 31 |    |                                          | Trường ĐH Northcentral (NCU)                   | Hoa Kỳ           | Cử nhân             | Quản trị Kinh doanh                                           | 179/QĐ-BGDĐT (09/01/2007)                               | Dừng tuyển sinh |
| 32 |    |                                          | Trường ĐH Pierre Mendes France - Grenoble      | Pháp             | Licence             | Kinh tế và Quản lý, chuyên ngành Quản trị Doanh nghiệp        | 6189/QĐ-BGDĐT (26/9/2007)                               |                 |

|    |    |                             |                                       |             |                  |                                                                     |                                                         |                 |
|----|----|-----------------------------|---------------------------------------|-------------|------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
| 33 | 17 | Trường ĐH Bách khoa Hà Nội  | Trường ĐH Tổng hợp Kỹ thuật Liberec   | Séc         | Cử nhân          | Hệ thống điều khiển tự động, Vật liệu và Công nghệ, Máy và Thiết bị | 3621/QĐ-BGDĐT (30/6/2008)                               |                 |
| 34 |    |                             | Trường ĐH Oklahoma City               | Hoa Kỳ      | Thạc sĩ          | Quản trị Kinh doanh                                                 | 3455/QĐ-BGDĐT (12/5/2009)                               |                 |
| 35 |    |                             | Trường ĐH La Trobe                    | Úc          | Kỹ sư            | Công nghệ thông tin                                                 | 3951/QĐ-BGDĐT (28/02/2002)                              |                 |
| 36 |    |                             | Trường ĐH Kỹ thuật Điện St. Petecbua  | Nga         | Cử nhân          | Tin học và Kỹ thuật tính toán                                       | 3951/QĐ-BGDĐT (28/02/2002)                              | Dừng tuyển sinh |
| 37 |    |                             | Trường ĐH Victoria Wellington         | New Zealand | Cử nhân          | Quản trị Doanh nghiệp                                               | 3951/QĐ-BGDĐT (28/02/2002)                              |                 |
| 38 |    |                             | Viện ĐH Bách Khoa Grenoble            | Pháp        | Kỹ sư            | Công nghệ thông tin                                                 | 3951/QĐ-BGDĐT (28/02/2002)                              |                 |
| 39 |    |                             | Trường ĐH Công nghệ Nagaoka           | Nhật Bản    | Kỹ sư            | Cơ Điện tử                                                          | 3951/QĐ-BGDĐT (28/02/2002)                              |                 |
| 40 |    |                             | Trường ĐH Leibniz Hanover             | Đức         | Kỹ sư<br>Thạc sĩ | Cơ Điện tử                                                          | 3951/QĐ-BGDĐT (28/02/2002)                              |                 |
| 41 |    |                             | Trường ĐH Troy                        | Hoa Kỳ      | Cử nhân          | Khoa học máy tính<br>Quản trị Kinh doanh                            | 3951/QĐ-BGDĐT (28/02/2002)<br>166/QĐ-BGDĐT (10/01/2011) |                 |
| 42 |    |                             | ĐH Otto-von-Guericke Magdeburg (OvGU) | Đức         | Kỹ sư            | Công nghệ Hóa học                                                   | 3951/QĐ-BGDĐT (28/02/2002)                              | Dừng tuyển sinh |
| 43 |    |                             | Trường ĐH Khoa học ứng dụng Lahti     | Phần Lan    | Cử nhân          | Kinh doanh quốc tế                                                  | 3043/QĐ-BGDĐT (27/7/2010)                               |                 |
| 44 | 18 | Trường ĐH Bình Dương        | Trường ĐH Benedictine                 | Hoa Kỳ      | Thạc sĩ          | Quản trị Kinh doanh                                                 | 5141/QĐ-BGDĐT (17/8/2009)<br>4131/QĐ-BGDĐT (04/10/2012) |                 |
| 45 |    |                             | Trường ĐH Assumption                  | Thái Lan    | Thạc sĩ          | Quản trị Kinh doanh                                                 | 3326/QĐ-BGDĐT (10/8/2011)                               |                 |
| 46 |    |                             | Trường ĐH Assumption                  | Thái Lan    | Cử nhân          | Quản trị Kinh doanh<br>Quản trị tiếp thị                            | 3327/QĐ-BGDĐT (10/8/2011)                               |                 |
| 47 | 19 | Trường ĐH Công nghệ Sài Gòn | Trường ĐH Troy                        | Hoa Kỳ      | Cử nhân          | Khoa học máy tính<br>Quản trị Kinh doanh                            | 5759/QĐ-BGDĐT (14/10/2006)<br>2187/QĐ-BGDĐT (25/5/2011) |                 |
| 48 |    |                             | Trường ĐH Hồ Nam                      | Trung Quốc  | Cử nhân          | Cơ khí, Điện, Điện tử, Công nghệ thông tin, Quản trị Kinh doanh     | 9071/BGDĐT- ĐTVNN (12/10/2009)                          |                 |

|    |    |                               |                                               |           |                           |                                                                                                                                |                             |                                                                                     |
|----|----|-------------------------------|-----------------------------------------------|-----------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 49 | 20 | Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội  | HV Công nghệ Nam Úc                           | Úc        | Cao đẳng                  | Công nghệ thông tin & Quản trị Kinh doanh                                                                                      | 2845/BGDĐT-HTQT (12/4/2000) | Hết hạn                                                                             |
| 50 |    |                               | Trường ĐH York St John                        | Anh       | Cử nhân                   | Quản lý Kinh doanh                                                                                                             | 3242/QĐ-BGDĐT (23/8/2013)   |                                                                                     |
| 51 |    |                               | Trường Hữu nghị Viêng Chăn - Hà Nội           | Lào       | Cử nhân                   | Công nghệ điện tử truyền thông<br>Khoa học máy tính                                                                            | 2769/QĐ-BGDĐT (30/7/2012)   | Chương trình đào tạo cho LHS Lào, Văn bằng do Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cấp |
| 52 |    |                               | Trường Hữu nghị Viêng Chăn - Hà Nội           | Lào       | Cử nhân                   | Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông<br>Kỹ thuật phần mềm<br>Hệ thống thông tin<br>Khoa học máy tính<br>Tài chính ngân hàng | 2849/QĐ-BGDĐT (02/8/2012)   | Chương trình đào tạo cho LHS Lào, Văn bằng do Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cấp |
| 53 | 21 | Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM  | Trường ĐH Northcentral                        | Hoa Kỳ    | Cử nhân                   | Quản trị kinh doanh                                                                                                            | 5212/QĐ-BGD&ĐT (16/9/2005)  | Hết hạn                                                                             |
| 54 |    |                               | Viện Khoa học Công nghệ ứng dụng Saskatchewan | Canada    | Diploma                   | Quản trị Kinh doanh                                                                                                            | 2993/QĐ-BGDĐT (22/7/2011)   |                                                                                     |
| 55 |    |                               | Trường ĐH Soongsil                            | Hàn Quốc  | Thạc sĩ                   | Quản trị Kinh doanh                                                                                                            | 3557/QĐ-BGDĐT (19/8/2011)   |                                                                                     |
| 56 |    |                               | Trường ĐH Meiho                               | Đài Loan  | Cử nhân                   | Quản trị Kinh doanh                                                                                                            | 1654/QĐ-BGDĐT (03/5/2012)   |                                                                                     |
| 57 |    |                               | Trường ĐH Liege                               | Bỉ        | Thạc sĩ                   | Khoa học và Quản lý môi trường                                                                                                 | 4891/QĐ-BGDĐT (08/11/2012)  |                                                                                     |
| 58 | 22 | Trường ĐH Cửu Long            | Trường ĐH Thomas                              | Hoa Kỳ    | Cử nhân                   | Quản trị Kinh doanh                                                                                                            | 5236/QĐ-BGDĐT (21/10/2011)  |                                                                                     |
| 59 | 23 | Trường ĐH Đại Nam             | Trường CĐ Stamford Raffles                    | Singapore | Diploma<br>Higher Diploma | Quản trị Kinh doanh                                                                                                            | 2276/QĐ-BGDĐT (19/5/2012)   |                                                                                     |
| 60 | 24 | Trường ĐH Dân lập Phương Đông | Humanagers                                    | Úc        | Diploma                   | Quản trị Kinh doanh và Công nghệ thông tin                                                                                     | 8231/QĐ-BGDĐT (27/12/2007)  |                                                                                     |

|    |    |                                              |                                                                                                                                                             |                          |                     |                                                                             |                                                                                                 |         |
|----|----|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 61 | 25 | Trường ĐH Điện lực                           | HV Chisholm                                                                                                                                                 | Úc                       | Cao đẳng            | Hệ thống điện, Kỹ thuật điện, Điện tử, Kỹ thuật cơ khí, Công nghệ thông tin | 7672/QĐ-BGDĐT<br>(26/12/2006)                                                                   |         |
| 62 |    |                                              | Trường ĐH Palermo                                                                                                                                           | Italia                   | Thạc sĩ             | Kỹ thuật Điện                                                               | 3362/QĐ-BGDĐT<br>(29/8/2012)                                                                    |         |
| 63 | 26 | Trường ĐH Dược Hà Nội                        | Trường ĐH Paris Descartes<br>Trường ĐH Paul Sabatier<br>Trường ĐH Aix Marseille<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe Lào<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe Campuchia | Pháp<br>Lào<br>Campuchia | Thạc sĩ             | Hóa dược<br>Dược động học<br>Dược lý và Khoa học về thuốc                   | 3979/QĐ-BGDĐT<br>(26/9/2012)                                                                    |         |
| 64 | 27 | Trường ĐH Duy Tân                            | Trường ĐH Appalachian                                                                                                                                       | Hoa Kỳ                   | Cử nhân             | Quản trị kinh doanh<br>Kế toán<br>Khoa học máy tính                         | 2892/QĐ-BGDĐT<br>(08/8/2013)                                                                    |         |
| 65 | 28 | Trường ĐH FPT                                | Tổ chức Edexcel                                                                                                                                             | Anh                      | BTEC HND            | Kinh doanh chuyên ngành Quản lý, Marketing và Kế toán                       | 2526/QĐ-BGDĐT<br>(10/7/2012)                                                                    |         |
| 66 |    |                                              | Trường ĐH Greenwich                                                                                                                                         | Anh                      | Cử nhân             | Quản trị Kinh doanh                                                         | 3638/QĐ-BGDĐT<br>(12/9/2012)                                                                    |         |
| 67 |    |                                              | Trường ĐH Greenwich                                                                                                                                         | Anh                      | Cử nhân             | Công nghệ thông tin                                                         | 432/QĐ-BGDĐT<br>(01/02/2013)                                                                    |         |
| 68 | 29 | Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh | Trường CĐ Guildford                                                                                                                                         | Anh                      | Cao đẳng            | Kinh doanh                                                                  | 4309/QĐ-BGDĐT<br>(25/6/2009)                                                                    | Hết hạn |
| 69 |    |                                              | Tổ chức Edexcel<br>Trường ĐH Surrey                                                                                                                         | Anh                      | Cao đẳng<br>Cử nhân | Kinh doanh                                                                  | 4309/QĐ-BGDĐT<br>(25/6/2009)<br>6082/BGDĐT-ĐTVNN<br>(23/9/2010)<br>2696/QĐ-BGDĐT<br>(25/7/2013) |         |
| 70 |    |                                              | Trường CĐ Guilford                                                                                                                                          | Anh                      | Cao đẳng            | Công trình                                                                  | 6056/QĐ-BGDĐT<br>(31/11/2011)                                                                   |         |
| 71 |    |                                              | Trường ĐH Victoria                                                                                                                                          | Úc                       | Thạc sĩ             | Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh                                             | 2946/QHQT<br>(18/4/1998)<br>663/QĐ-BGDĐT<br>(22/02/2013)                                        |         |
| 72 |    |                                              | Trường ĐH La Trobe                                                                                                                                          | Úc                       | Cử nhân             | Quản trị Kinh doanh                                                         | 796/VPCP<br>(21/02/2003)<br>2286/QĐ-BGDĐT<br>(27/6/2013)                                        |         |

|    |    |                                        |                                                |            |                                 |                                                                       |                                                              |  |
|----|----|----------------------------------------|------------------------------------------------|------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--|
| 73 | 30 | Trường ĐH Hà Nội                       | Trường ĐH La Trobe                             | Úc         | Thạc sĩ                         | Quản trị Kinh doanh                                                   | 4657/QHQT<br>(25/6/2003)<br>2114/QĐ-BGDĐT<br>(14/6/2013)     |  |
| 74 |    |                                        | Trường ĐH Louvain                              | Bỉ         | Thạc sĩ                         | Pháp ngữ                                                              | 5062/QĐ-BGDĐT<br>(12/8/2009)<br>557/QĐ-BGDĐT<br>(06/02/2013) |  |
| 75 |    |                                        | Trường ĐH Louvain                              | Bỉ         | Tiến sĩ                         | Ngôn ngữ Pháp và<br>Ngữ văn                                           | 160/QĐ-BGDĐT<br>(11/01/2013)                                 |  |
| 76 |    |                                        | Trường ĐH Central Lancashire                   | Anh        | Thạc sĩ                         | Thiết kế Hệ thống thông tin                                           | 947/QĐ-BGDĐT<br>(09/3/2010)<br>1672/QĐ-BGDĐT<br>(10/5/2013)  |  |
| 77 |    |                                        | Trường ĐH Sannio                               | Italia     | Cử nhân                         | Kinh tế doanh nghiệp<br>Thống kê và Bảo hiểm                          | 32/QĐ-BGDĐT<br>(03/01/2013)                                  |  |
| 78 |    |                                        | Trường ĐH Sannio                               | Italia     | Thạc sĩ                         | Kinh tế và Quản lý<br>Khoa học Thống kê và Bảo hiểm                   | 614/QĐ-BGDĐT<br>(20/02/2013)                                 |  |
| 79 | 31 | Trường ĐH Hàng hải                     | Trường ĐH Vạn Năng                             | Đài Loan   | Cử nhân                         | Quản trị Kinh doanh                                                   | 2673/QĐ-BGDĐT<br>(24/7/2012)                                 |  |
| 80 | 32 | Trường ĐH Hoa Sen                      | Trường ĐH Claude Bernard Lyon I                | Pháp       | Cử nhân<br>Thạc sĩ Thực<br>hành | Khoa học và Công nghệ, ngành<br>Toán học                              | 5197/QĐ-BGDĐT<br>(13/8/2008)                                 |  |
| 81 |    |                                        | ĐH Paris 12 - Val De Marne                     | Pháp       | Cử nhân                         | Kinh doanh Quốc tế                                                    | 7759/QĐ-BGDĐT<br>(22/10/2009)                                |  |
| 82 |    |                                        | Trường CĐ Manchester                           | Anh        | Cao đẳng                        | Kinh doanh                                                            | 5030/QĐ-BGDĐT<br>(05/11/2010)                                |  |
| 83 |    |                                        | Vatel Development                              | Pháp       | Cử nhân                         | Quản lý Khách sạn - Nhà hàng<br>quốc tế                               | 2239/QĐ-BGDĐT<br>(15/6/2012)                                 |  |
| 84 |    |                                        | Tổ chức Edexcel                                | Anh        | BTEC HND                        | Quản trị Nhà hàng khách sạn<br>Quản trị - Tiếp thị<br>Thiết kế đồ họa | 2277/QĐ-BGDĐT<br>(19/5/2012)                                 |  |
| 85 | 33 | Trường ĐH Kiến trúc<br>TP. Hồ Chí Minh | Trường ĐH Công nghệ Swinburne                  | Úc         | Trung cấp<br>Cử nhân            | Thiết kế mỹ thuật                                                     | 2707/QĐ-BGDĐT<br>(01/4/2009)                                 |  |
| 86 |    |                                        | Trường ĐH Công nghệ Swinburne                  | Úc         | Trung cấp<br>Kỹ sư              | Xây dựng                                                              | 2708/QĐ-BGDĐT<br>(01/4/2009)                                 |  |
| 87 |    |                                        | Trường ĐH Khoa học Ứng dụng<br>Saxion          | Hà Lan     | Cử nhân                         | Tài chính Kế toán                                                     | 3039/QĐ-BGDĐT<br>(26/7/2011)                                 |  |
| 88 |    |                                        | Trường ĐH Khoa học Kỹ thuật Điện<br>từ Quế Lâm | Trung Quốc | Cử nhân                         | Quản trị Kinh doanh<br>Tài chính                                      | 3040/QĐ-BGDĐT<br>(26/7/2011)                                 |  |

|     |    |                                          |                                                                                                                               |             |                 |                                                                                                        |                                                        |  |
|-----|----|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--|
| 89  | 34 | Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội | Trường ĐH KHKT Triều Dương                                                                                                    | Đài Loan    | Cử nhân         | Quản trị Kinh doanh Tài chính                                                                          | 4826/QĐ-BGDĐT (29/9/2011)                              |  |
| 90  |    |                                          | Trường ĐH Nghĩa Thủ                                                                                                           | Đài Loan    | Cử nhân         | Tài chính                                                                                              | 4827/QĐ-BGDĐT (29/9/2011)                              |  |
| 91  |    |                                          | Trường ĐH Nghĩa Thủ                                                                                                           | Đài Loan    | Thạc sĩ         | Quản trị Kinh doanh Tài chính                                                                          | 5503/QĐ-BGDĐT (11/12/2012)                             |  |
| 92  |    |                                          | Trường ĐH Á Châu                                                                                                              | Đài Loan    | Cử nhân         | Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính                                                             | 4828/QĐ-BGDĐT (29/9/2011)                              |  |
| 93  |    |                                          | Trường ĐH Trung Nguyên                                                                                                        | Đài Loan    | Cử nhân         | Quản trị Kinh doanh                                                                                    | 4829/QĐ-BGDĐT (29/9/2011)                              |  |
| 94  |    |                                          | Trường ĐH Minh Truyền                                                                                                         | Đài Loan    | Cử nhân         | Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Kinh doanh Quốc tế và Quản lí                                         | 4830/QĐ-BGDĐT (29/9/2011)                              |  |
| 95  |    |                                          | Trường ĐH KHUD Cao Hùng                                                                                                       | Đài Loan    | Cử nhân         | Quản trị Kinh doanh                                                                                    | 4831/QĐ-BGDĐT (29/9/2011)                              |  |
| 96  |    |                                          | Trường ĐH KHUD Cao Hùng                                                                                                       | Đài Loan    | Thạc sĩ         | Quản trị công nghiệp                                                                                   | 251/QĐ-BGDĐT (17/01/2013)                              |  |
| 97  | 35 | Trường ĐH Kinh tế quốc dân               | Trường ĐH Tây Anh Quốc                                                                                                        | Anh         | Cử nhân         | Kinh tế Tài chính - Kế toán                                                                            | 3456/QĐ-BGDĐT (18/8/2010)                              |  |
| 98  |    |                                          | Trường ĐH Tổng hợp Claude Bernard Lyon 1                                                                                      | Pháp        | Cử nhân Thạc sĩ | Khoa học và Công nghệ ngành Toán học<br>Khoa học, Công nghệ, Y tế ngành Định phí Bảo hiểm và Tài chính | 2857/QĐ-BGDĐT (01/6/2007)<br>4074/QĐ-BGDĐT (19/9/2013) |  |
| 99  |    |                                          | Tổ chức Edexcel Trường ĐH Sunderland                                                                                          | Singapore   | Cử nhân         | Quản trị Kinh doanh                                                                                    | 4148/QĐ-BGDĐT (25/7/2008)<br>664/QĐ-BGDĐT (17/02/2012) |  |
| 100 |    |                                          | Trường ĐH Công nghệ Swinburne                                                                                                 | Úc          | Thạc sĩ         | Kế toán Quốc tế                                                                                        | 9926/QHQT (13/11/1998)                                 |  |
| 101 |    |                                          | Trường ĐH Victoria, Wellington                                                                                                | New Zealand | Cử nhân         | Quản trị và Thương mại                                                                                 | 2992/QĐ-BGDĐT (22/07/2011)                             |  |
| 102 |    |                                          | Nhóm các trường đối tác Pháp (Trường ĐH Kinh doanh Châu Âu , ĐHTH Paris Dauphine, ĐHTH Strasbourg, ĐHTH Lille Nord de France) | Pháp        | Tiến sĩ         | Quản lí                                                                                                | 20/QĐ-BGDĐT (05/01/2010)                               |  |

|     |    |                                             |                                                                                                           |             |         |                                                                                                         |                                                                                               |                 |
|-----|----|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 103 |    |                                             | Phòng Thương mại và Công nghiệp Paris<br>(Trường Kinh doanh Châu Âu và Trường ĐH Tổng hợp Paris Dauphine) | Pháp        | Thạc sĩ | Kinh tế Ngân hàng và Tài chính                                                                          | 8312/QĐ-BGDĐT<br>(31/12/2007)<br>3434/BGDĐT-ĐTVNN<br>(23/5/2013)                              |                 |
| 104 |    |                                             | Trường ĐH Tổng hợp Paris 1<br>Panthéon - Sorborne                                                         | Pháp        | Thạc sĩ | Marketing, Bán hàng và Dịch vụ                                                                          | 4218/QĐ-BGDĐT<br>(24/9/2010)                                                                  |                 |
| 105 |    |                                             | Trường ĐH bang California, San Bernardino                                                                 | Hoa Kỳ      | Cử nhân | Quản trị                                                                                                | 1413/QĐ-BGDĐT<br>(11/4/2012)                                                                  |                 |
| 106 |    |                                             | Trường ĐH Tự do Bruxelles                                                                                 | Bỉ          | Thạc sĩ | Quản trị Kinh doanh và Quản lí công<br>Quản trị Ngân hàng - Tài chính<br>Quản trị Tiếp thị và Quảng cáo | 2440/QĐ-BGDĐT<br>(28/4/2008)<br>2328/QĐ-BGD&ĐT<br>(09/6/2010)<br>2860/QĐ-BGDĐT<br>(06/8/2013) |                 |
| 107 |    |                                             | Trường ĐH Ohio                                                                                            | Hoa Kỳ      | Thạc sĩ | Kinh tế tài chính                                                                                       | 252/QĐ-BGDĐT<br>(17/01/2013)                                                                  |                 |
| 108 |    |                                             | Trường ĐH Paris Ouest Nanterre<br>(Paris X)                                                               | Pháp        | Thạc sĩ | Quản lý nguồn nhân lực chuyên ngành Quản lý nhân sự - Quản lý lao động và tổ chức công việc             | 471/QĐ-BGDĐT<br>(05/02/2013)                                                                  |                 |
| 109 | 36 | Trường ĐH Kinh tế-Tài chính TP. Hồ Chí Minh | Trường ĐH Missouri-St Louis                                                                               | Hoa Kỳ      | Cử nhân | Quản trị Kinh doanh<br>Khoa học máy tính                                                                | 486/BGDĐT-ĐTVNN<br>(29/01/2010)                                                               |                 |
| 110 |    |                                             | Trường ĐH Curtin                                                                                          | Úc          | Thạc sĩ | Kinh doanh Quốc tế                                                                                      | 7470/QHQT<br>(30/07/2001)<br>1707/VPCP-QHQT<br>(05/4/2005)                                    | Dừng tuyển sinh |
| 111 |    |                                             | Trường ĐH Victoria, Wellington                                                                            | New Zealand | Cử nhân | Quản trị và Thương mại                                                                                  | 5062/QĐ-BGDĐT<br>(13/10/2011)                                                                 |                 |
| 112 |    |                                             | Trường ĐH Paris 1 Panthéon-Sorbonne                                                                       | Pháp        | Thạc sĩ | Marketing, Bán hàng và Dịch vụ                                                                          | 6047/QĐ-BGDĐT<br>(25/10/2006)<br>4128/QĐ-BGDĐT<br>(24/9/2010)                                 |                 |
| 113 |    |                                             | Trường ĐH Houston Clear Lake                                                                              | Hoa Kỳ      | Cử nhân | Kinh tế                                                                                                 | 2370/QĐ-BGDĐT<br>(11/6/2010)                                                                  |                 |
| 114 |    |                                             | Trường ĐH Massey                                                                                          | New Zealand | Thạc sĩ | Quản trị chuyên ngành Tài chính                                                                         | 1080/QĐ-BGDĐT<br>(18/3/2011)                                                                  |                 |
| 115 |    |                                             | Trường ĐH Québec à Montréal                                                                               | Canada      | Thạc sĩ | Quản trị Kinh doanh                                                                                     | 5354/QĐ-BGDĐT<br>(25/10/2011)                                                                 |                 |
| 116 |    |                                             | Trường ĐH Woosong                                                                                         | Hàn Quốc    | Cử nhân | Quản trị Kinh doanh                                                                                     | 2120/QĐ-BGDĐT<br>(07/6/2012)                                                                  |                 |

|     |    |                                              |                                                                                                                                  |          |                     |                                |                                                                                                 |                 |
|-----|----|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 117 | 37 | Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh            | Trường ĐH Victoria                                                                                                               | Úc       | Cử nhân             | Kinh doanh                     | 4132/QĐ-BGDĐT<br>(04/10/2012)                                                                   |                 |
| 118 |    |                                              | Trường ĐH Tampere                                                                                                                | Phần Lan | Thạc sĩ             | Hành chính công                | 33/QĐ-BGDĐT<br>(03/01/2013)                                                                     |                 |
| 119 |    |                                              | Phòng Thương mại và Công nghiệp Paris<br>(Trường Kinh doanh Châu Âu và Trường ĐH Tổng hợp Paris Dauphine)                        | Pháp     | Thạc sĩ             | Kinh tế Ngân hàng và Tài chính | 8312/QĐ-BGDĐT<br>(31/12/2007)<br>3434/BGDĐT-ĐTVNN<br>(23/5/2013)                                |                 |
| 120 |    |                                              | Nhóm các trường đối tác Pháp<br>(Trường ĐH Kinh doanh Châu Âu , ĐHTH Paris Dauphine, ĐHTH Strasbourg, ĐHTH Lille Nord de France) | Pháp     | Tiến sĩ             | Quản lí                        | 20/QĐ-BGDĐT<br>(05/01/2010)                                                                     |                 |
| 121 |    |                                              | Phòng Thương mại và Công nghiệp Paris                                                                                            | Pháp     | Thạc sĩ             | Quản trị Kinh doanh            | Thỏa thuận giữa chính phủ VN và Pháp về trung tâm Pháp - Việt<br>(25/11/2008)                   |                 |
| 122 |    |                                              | Trường Quản lý nhà nước John F. Kennedy, Trường ĐH Harvard                                                                       | Hoa Kỳ   | Thạc sĩ             | Chính sách công                | 608/QĐ-BGDĐT<br>(14/02/2011)                                                                    |                 |
| 123 |    |                                              | Trường ĐH Western Sydney                                                                                                         | Úc       | Thạc sĩ             | Kinh doanh và Thương mại       | 339/QĐ-BGDĐT<br>(25/01/2013)                                                                    |                 |
| 124 | 38 | Trường ĐH Kỹ thuật Công nghệ TP. Hồ Chí Minh | Trường ĐH Lincoln                                                                                                                | Hoa Kỳ   | Cử nhân             | Quản trị Kinh doanh            | 863/QĐ-BGDĐT<br>(28/02/2008)<br>485/BGDĐT-ĐTVNN<br>(29/01/2010)<br>3514/QĐ-BGDĐT<br>(03/9/2013) |                 |
| 125 |    |                                              | Trường Kinh tế và Quản trị Solvay Brussels - ĐH Libre de Bruxelles                                                               | Bỉ       | Chứng chỉ           | Điều hành doanh nghiệp         | 6546/BGDĐT-ĐTVNN<br>(12/10/2010)                                                                | Dừng tuyển sinh |
| 126 |    |                                              | Trường ĐH Utica                                                                                                                  | Hoa Kỳ   | Cao đẳng<br>Cử nhân | Quản trị Kinh doanh            | 3871/QĐ-BGDĐT<br>(29/5/2009)                                                                    | Hết hạn         |
| 127 |    |                                              | Trường ĐH Lincoln                                                                                                                | Hoa Kỳ   | Thạc sĩ             | Quản trị Kinh doanh            | 5132/QĐ-BGDĐT<br>(11/11/2010)<br>4892/QĐ-BGDĐT<br>(08/11/2012)                                  |                 |
| 128 |    |                                              | Trường ĐH Bristol                                                                                                                | Hoa Kỳ   | Cử nhân             | Kinh doanh                     | 3459/QĐ-BGDĐT<br>(03/9/2013)                                                                    |                 |
| 129 |    |                                              | Trường ĐH Bristol                                                                                                                | Hoa Kỳ   | Thạc sĩ             | Quản trị kinh doanh            | 3907/QĐ-BGDĐT<br>(13/9/2013)                                                                    |                 |

|     |    |                                   |                                                                                                                                 |             |          |                                                                                                           |                                                                                                                             |                    |
|-----|----|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 130 |    |                                   | Trường Marie Victorin                                                                                                           | Canada      | Diploma  | Quản trị và Kế toán                                                                                       | 635/QĐ-BGDĐT<br>(15/02/2011)                                                                                                |                    |
| 131 |    |                                   | Trường ĐH Mở Malaysia                                                                                                           | Malaysia    | Thạc sĩ  | Quản trị Kinh doanh                                                                                       | 3196/QĐ-BGDĐT<br>(05/8/2011)                                                                                                |                    |
| 132 |    |                                   | Trường ĐH Mở Malaysia                                                                                                           | Malaysia    | Cử nhân  | Quản trị kinh doanh                                                                                       | 2243/QĐ-BGDĐT<br>(15/6/2012)                                                                                                |                    |
| 133 | 39 | Trường ĐH Lạc Hồng                | Trường CĐ Guildhall                                                                                                             | Anh         | Cao đẳng | Quản trị Kinh doanh<br>Công nghệ thông tin<br>Quản trị khách sạn - Du lịch                                | 4018/QĐ-BGDĐT<br>(23/7/2008)                                                                                                | Dừng<br>tuyển sinh |
| 134 | 40 | Trường ĐH Lao động -<br>Xã hội    | Trường ĐH Phụ nữ Philippines                                                                                                    | Philippines | Thạc sĩ  | Công tác xã hội                                                                                           | 5131/QĐ-BGDĐT<br>(11/11/2010)<br>3344/BGDĐT-ĐTVNN<br>(20/5/2011)                                                            |                    |
| 135 | 41 | Trường ĐH Luật Hà Nội             | Trường ĐH Tây Anh quốc                                                                                                          | Anh         | Thạc sĩ  | Luật học                                                                                                  | 8003/QĐ-BGDĐT<br>(27/11/2008)                                                                                               |                    |
| 136 |    |                                   | Trường ĐH Dân tộc Quảng Tây                                                                                                     | Trung Quốc  | Cử nhân  | Luật học                                                                                                  | 1014/QĐ-BGDĐT<br>(15/3/2012)                                                                                                |                    |
| 137 | 42 | Trường ĐH Luật TP.<br>Hồ Chí Minh | Trường ĐH Tây Anh quốc                                                                                                          | Anh         | Thạc sĩ  | Luật, chuyên ngành Luật Quốc tế,<br>Luật Kinh tế Quốc tế                                                  | 4363/QĐ-BGDĐT<br>(20/8/2007)<br>3241/QĐ-BGDĐT<br>(24/8/2012)                                                                |                    |
| 138 |    |                                   | Trường ĐH Jean Moulin Lyon 3<br>Trường ĐH Montesquieu Bordeaux IV<br>Trường ĐH Toulouse 1 Capitole<br>Trường ĐH Tự do Bruxelles | Pháp - Bỉ   | Thạc sĩ  | Luật chuyên ngành Tư pháp Quốc<br>tế và So sánh                                                           | 344/QĐ-BGDĐT<br>(17/01/2011)<br>3656/QĐ-BGDĐT<br>(09/9/2013)                                                                |                    |
| 139 | 43 | Trường ĐH Lương Thế<br>Vinh       | Trường ĐH Lincoln                                                                                                               | Hoa Kỳ      | Cử nhân  | Quản trị Kinh doanh                                                                                       | 7185/QĐ-BGDĐT<br>(27/10/2008)                                                                                               |                    |
| 140 | 44 | Trường ĐH Mở - Địa<br>chất        | Trường ĐH Twente                                                                                                                | Hà Lan      | Thạc sĩ  | Địa Thông tin<br>Quan trắc trái đất                                                                       | 536/QĐ-BGDĐT<br>(29/01/2011)                                                                                                |                    |
| 141 |    |                                   | ĐH Tự do Bruxelles                                                                                                              | Bỉ          | Thạc sĩ  | Quản trị kinh doanh<br>Quản trị tiếp thị và truyền thông<br>Quản trị chất lượng và hiệu quả<br>kinh doanh | 21/QĐ-BGDĐT<br>(03/01/2008)<br>2228/QĐ-BGDĐT<br>(04/6/2010)<br>2989/QĐ-BGDĐT<br>(22/7/2011)<br>3334/QĐ-BGDĐT<br>(27/8/2013) |                    |
| 142 |    |                                   | Trường ĐH Nam Toulon Var                                                                                                        | Pháp        | Thạc sĩ  | Quản trị chất lượng                                                                                       | 2947/BGD&ĐT-HTQT<br>(13/4/2006)                                                                                             | Dừng<br>tuyển sinh |

|     |    |                                               |                                             |         |                   |                                                       |                                                              |         |
|-----|----|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|---------|-------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------|
| 143 | 45 | Trường ĐH Mở TP. Hồ Chí Minh                  | Trường ĐH Kinh tế và Luật Berlin            | Đức     | Thạc sĩ           | Kế toán tài chính và quản trị                         | 947/QĐ-BGDĐT<br>(09/3/2011)                                  |         |
| 144 |    |                                               | Trường ĐH Thương mại Toulon                 | Pháp    | Thạc sĩ           | Quản lí công nghiệp                                   | 7562/QĐ-BGDĐT<br>(14/10/2009)                                |         |
| 145 |    |                                               | Trường ĐH Công nghệ Swinburne               | Úc      | Thạc sĩ           | Quản trị nhân sự                                      | 1257/QĐ-BGDĐT<br>(05/4/2010)                                 |         |
| 146 |    |                                               | Trường ĐH Công nghệ Swinburne               | Úc      | Cử nhân           | Kinh doanh, Công nghệ thông tin                       | 6366/QĐ-BGDĐT<br>(22/9/2008)                                 | Hết hạn |
| 147 |    |                                               | Trường ĐH Ballarat                          | Úc      | Thạc sĩ           | Quản trị Kinh doanh                                   | 3304/QĐ-BGDĐT<br>(09/8/2011)                                 |         |
| 148 |    |                                               | Trường ĐH Southern Queensland               | Úc      | Thạc sĩ           | Giáo dục chuyên ngành Phương pháp giảng dạy tiếng Anh | 3996/QĐ-BGDĐT<br>(06/9/2011)                                 |         |
| 149 | 46 | Trường ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh           | Trường ĐH Khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ | Thụy Sĩ | Cử nhân           | Quản trị Quốc tế                                      | 10879/BGDĐT-ĐTVNN<br>(21/12/2009)                            |         |
| 150 |    |                                               | Trường ĐH Khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ | Thụy Sĩ | Thạc sĩ           | Hệ thống thông tin kinh doanh                         | 425/QĐ-BGDĐT<br>(27/01/2010)                                 |         |
| 151 |    |                                               | Trường ĐH Khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ | Thụy Sĩ | Thạc sĩ           | Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng  | 579/VPCP-QHQT<br>5192/QĐ-BGDĐT<br>(22/11/2012)               |         |
| 152 |    |                                               | Trường ĐH Bolton                            | Anh     | Thạc sĩ           | Quản trị Kinh doanh                                   | 3592/HTQT<br>(10/5/2005)<br>5502/QĐ-BGDĐT<br>(11/12/2012)    |         |
| 153 |    |                                               | Trường ĐH Bolton                            | Anh     | Cử nhân           | Quản trị Kinh doanh<br>Kế toán                        | 3592/HTQT<br>(10/5/2005)<br>555/QĐ-BGDĐT<br>(06/02/2013)     |         |
| 154 | 47 | Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh | Trường ĐH Québec à Chicoutimi               | Canada  | Cử nhân           | Quản trị Kinh doanh                                   | 2088/QĐ-BGDĐT<br>(05/6/2012)                                 |         |
| 155 |    |                                               | Trường ĐH Fraincois Rabelais de Tours       | Pháp    | Licence Général   | Luật, Kinh tế và Quản lí                              | 1351/QHQT<br>5784/QĐ-BGDĐT<br>(12/10/2006)                   | Hết hạn |
| 156 |    |                                               | Trường ĐH Nantes                            | Pháp    | Thạc sĩ Thực hành | Khoa học Pháp lí, chính trị, Kinh tế và Quản lí       | 3401/QĐ-BGDĐT<br>(29/6/2007)<br>536/QĐ-BGDĐT<br>(10/02/2012) |         |
| 157 |    |                                               | Trường ĐH Bedfordshire                      | Anh     | Thạc sĩ           | Quản trị và Kinh doanh                                | 5364/QĐ-BGDĐT<br>(20/8/2008)                                 |         |

|     |    |                            |                                                            |           |                       |                                                       |                                                              |                    |
|-----|----|----------------------------|------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|
| 158 | 48 | Trường ĐH Ngoại thương     | Trường ĐH Bedfordshire                                     | Anh       | Cử nhân               | Kinh doanh                                            | 5365/QĐ-BGDĐT<br>(20/8/2008)<br>3333/QĐ-BGDĐT<br>(27/8/2013) |                    |
| 159 |    |                            | Trường Quản lý BI                                          | Na Uy     | Thạc sĩ               | Quản trị Kinh doanh                                   | 8458/QĐ-BGDĐT<br>(26/11/2009)                                | Dừng<br>tuyển sinh |
| 160 |    |                            | Trường ĐH Shute                                            | Đài Loan  | Thạc sĩ               | Quản trị Kinh doanh                                   | 1256/QĐ-BGDĐT<br>(05/4/2010)                                 |                    |
| 161 |    |                            | Trường ĐH La Trobe                                         | Úc        | Thạc sĩ               | Kinh doanh quốc tế                                    | 205/QĐ-BGDĐT<br>(09/01/2007)<br>1326/QĐ-BGDĐT<br>(06/4/2012) |                    |
| 162 |    |                            | Trường ĐH Rennes 2                                         | Pháp      | Thạc sĩ               | Nghiên cứu Quốc tế: Châu Âu và Châu Á                 | 4726/QĐ-BGDĐT<br>(23/7/2009)                                 |                    |
| 163 |    |                            | Trường Kinh doanh Brock Copenhagen                         | Đan Mạch  | Cử nhân thực hành     | Quản lý Tài chính và Dịch vụ                          | 4398/QĐ-BGDĐT<br>(01/10/2010)                                |                    |
| 164 |    |                            | Trường ĐH Rennes 1                                         | Pháp      | Thạc sĩ               | Tài chính - Quản lý Ngân quỹ                          | 3118/QĐ-BGDĐT<br>(01/8/2011)                                 |                    |
| 165 |    |                            | Trường ĐH Stirling                                         | Anh       | Thạc sĩ               | Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính            | 3900/QĐ-BGDĐT<br>(31/8/2011)                                 |                    |
| 166 |    |                            | Trường ĐH Meiho                                            | Đài Loan  | Thạc sĩ               | Quản trị Kinh doanh                                   | 4929/QĐ-BGDĐT<br>(05/10/2011)                                |                    |
| 167 |    |                            | Trường Kinh doanh Shidler thuộc Trường ĐH Hawaii tại Manoa | Hoa Kỳ    | Thạc sĩ               | Quản trị Kinh doanh                                   | 4891/QĐ-BGDĐT<br>(03/10/2011)                                |                    |
| 168 |    |                            | Trường ĐH London Metropolitan                              | Anh       | Cử nhân               | Tài chính<br>Kinh tế học<br>Dịch vụ tài chính quốc tế | 1231/QĐ-BGDĐT<br>(30/3/2012)                                 |                    |
| 169 |    |                            | Trường ĐH Nantes                                           | Pháp      | Thạc sĩ               | Tài chính và Thương mại quốc tế                       | 4018/QĐ-BGDĐT<br>(27/9/2012)                                 |                    |
| 170 |    |                            | Trường ĐH Minh Truyền                                      | Đài Loan  | Cử nhân               | Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính            | 338/QĐ-BGDĐT<br>(25/01/2013)                                 |                    |
| 171 | 49 | Trường ĐH Nguyễn Tất Thành | Trường CĐ Kỹ thuật Chisholm                                | Úc        | Diploma               | Quản trị Kinh doanh<br>Tiếp thị Kinh doanh            | 1748/QĐ-BGDĐT<br>(11/5/2010)                                 |                    |
| 172 |    |                            | Tổ chức Edexcel (Văn phòng Nam Á tại Malaysia)             | Anh       | Cao đẳng              | Quản trị Khách sạn                                    | 5882/QĐ-BGDĐT<br>(17/12/2010)                                |                    |
| 173 |    |                            | HV FTMSGlobal                                              | Singapore | Trung cấp<br>Cao đẳng | Tài chính Kế toán                                     | 2991/QĐ-BGDĐT<br>(22/7/2011)                                 |                    |
| 174 |    |                            | Trường ĐH Meiho                                            | Đài Loan  | Thạc sĩ               | Điều dưỡng                                            | 1733/QĐ-BGDĐT<br>(09/5/2012)                                 |                    |

|     |    |                                     |                                                                      |            |                     |                                                                             |                                                                 |         |
|-----|----|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 175 |    |                                     | Trường ĐH Gloucestershire                                            | Anh        | Cử nhân             | Quản trị khách sạn chiến lược                                               | 2432/QĐ-BGDĐT<br>(04/7/2012)                                    |         |
| 176 |    |                                     | Tổ chức Edexcel                                                      | Anh        | Cao đẳng            | Kinh doanh chuyên ngành Quản trị và chuyên ngành Kế toán                    | 587/QĐ-BGDĐT<br>(08/02/2013)                                    |         |
| 177 | 50 | Trường ĐH Nguyễn Trãi               | Tập đoàn Giáo dục Tyndale<br>Tổ chức Edexcel<br>Trường ĐH Sunderland | Singapore  | BTEC HND<br>Cử nhân | Quản trị Kinh doanh<br>Tài chính ngân hàng                                  | 423/QĐ-BGDĐT<br>(27/01/2010)                                    |         |
| 178 |    |                                     | Trường ĐH Khoa học Ứng dụng các doanh nghiệp vừa và nhỏ              | Đức        | Cử nhân             | Quản trị Kinh doanh quốc tế                                                 | 238/QĐ-BGDĐT<br>(12/01/2011)                                    | Hết hạn |
| 179 | 51 | Trường ĐH Nha Trang                 | Trường ĐH Tromso                                                     | Na Uy      | Thạc sĩ             | Kinh tế quản lý thủy sản và nuôi trồng                                      | 3890/QĐ-BGDĐT<br>(27/7/2007)<br>3488/BGDĐT-ĐTVNN<br>(18/6/2010) | Hết hạn |
| 180 |    |                                     | Trường ĐH Newcastle                                                  | Úc         | Cử nhân             | Công nghệ thông tin<br>Công nghệ sinh học<br>Khoa học và Quản lý Môi trường | 167/QĐ-BGDĐT<br>(10/01/2011)                                    |         |
| 181 | 52 | Trường ĐH Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh  | Trường ĐH Newcastle                                                  | Úc         | Cử nhân             | Kinh doanh<br>Thương mại                                                    | 3046/QĐ-BGDĐT<br>(26/7/2011)                                    |         |
| 182 |    |                                     | Trường ĐH Khoa học Ứng dụng Van Hall Larenstein                      | Hà Lan     | Cử nhân             | Quản lý và Kinh doanh nông nghiệp                                           | 3091/QĐ-BGDĐT<br>(29/7/2011)                                    |         |
| 183 | 53 | Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội        | Trường ĐH Vân Nam                                                    | Trung Quốc | Cử nhân             | Nông nghiệp                                                                 | 5302/BGDĐT- ĐTVNN<br>(29/6/2009)                                |         |
| 184 |    |                                     | Hội đồng Liên ĐH Cộng đồng Pháp ngữ Bỉ                               | Bỉ         | Thạc sĩ             | Kinh tế và xã hội học nông thôn                                             | 5725/BGDĐT- ĐTVNN<br>(09/7/2009)                                |         |
| 185 | 54 | Trường ĐH Quốc tế Bắc Hà            | Trường ĐH Griffith                                                   | Úc         | Cử nhân             | Kinh tế<br>Kỹ thuật điện tử<br>Kỹ thuật máy tính<br>Công nghệ thông tin     | 9596/BGDĐT-ĐTVNN<br>(30/10/2009)                                |         |
| 186 | 55 | Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng         | Trường ĐH Nghĩa Thủ                                                  | Đài Loan   | Thạc sĩ             | Quản trị Kinh doanh                                                         | 1081/QĐ-BGDĐT<br>(18/3/2011)                                    |         |
| 187 |    |                                     | Trường ĐH Saint Louis                                                | Thái Lan   | Thạc sĩ             | Khoa học điều dưỡng                                                         | 5129/QĐ-BGDĐT<br>(20/11/2012)                                   |         |
| 188 | 56 | Trường ĐH Sài Gòn                   | HV Giáo dục ĐH Kaplan                                                | Singapore  | Diploma             | Quản trị Kinh doanh                                                         | 1357/QĐ-BGDĐT<br>(06/4/2011)                                    |         |
| 189 | 57 | Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên | Trường ĐH Khoa học Ứng dụng Fontys                                   | Hà Lan     | Kỹ sư               | Công nghệ thông tin<br>Điện - Điện tử                                       | 10707/BGDĐT-ĐTVNN<br>(11/12/2009)                               |         |

|     |    |                                                    |                                 |            |                         |                                                                                          |                                                        |         |
|-----|----|----------------------------------------------------|---------------------------------|------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------|
| 190 | 58 | Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh         | Trường ĐH Sunderland            | Anh        | Cử nhân                 | Quản trị Kinh doanh Kỹ thuật Điện - Điện tử                                              | 1995/QĐ-BGDĐT (28/5/2012)                              |         |
| 191 | 59 | Trường ĐH Sư phạm Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh | HV Thể dục thể thao Quảng Châu  | Trung Quốc | Thạc sĩ                 | Giáo dục học Thể dục thể thao chuyên ngành Giáo dục thể chất                             | 226/QĐ-BGDĐT (17/01/2013)                              |         |
| 192 | 60 | Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh                  | Trường ĐH Sư phạm Phúc Kiến     | Trung Quốc | Thạc sĩ                 | Hán ngữ quốc tế                                                                          | 1232/QĐ-BGDĐT (30/3/2012)                              |         |
| 193 |    |                                                    | Trường ĐH Houston               | Hoa Kỳ     | Thạc sĩ                 | Giáo dục (Chương trình và phương pháp giảng dạy)                                         | 1233/QĐ-BGDĐT (30/3/2012)                              |         |
| 194 | 61 | Trường ĐH Tài chính - Marketing                    | Trường ĐH HELP                  | Malaysia   | Thạc sĩ                 | Quản trị Kinh doanh                                                                      | 3899/QĐ-BGDĐT (31/8/2011)                              |         |
| 195 |    |                                                    | Trường ĐH HELP                  | Malaysia   | Cử nhân                 | Kinh doanh Kinh doanh các chuyên ngành Kế toán, Tài chính, Marketing, Kinh doanh quốc tế | 2966/QĐ-BGDĐT (14/8/2013)                              |         |
| 196 |    |                                                    | Trường ĐH Bách khoa Tây Bắc     | Hoa Kỳ     | Thạc sĩ                 | Quản trị Kinh doanh                                                                      | 3915/QĐ-BGDĐT (25/9/2012)                              |         |
| 197 | 62 | Trường ĐH Thăng Long                               | Trường ĐH Nice Sophia Antipolis | Pháp       | Thạc sĩ                 | Quản trị chuyên ngành Kinh doanh và Quản lý quốc tế                                      | 2680/QĐ-BGDĐT (24/7/2012)                              |         |
| 198 |    |                                                    | Trường ĐH Dân tộc Quảng Tây     | Trung Quốc | Cử nhân                 | Quản trị Kinh doanh                                                                      | 2414/QĐ-BGDĐT (14/5/2007)<br>931/QĐ-BGDĐT (06/3/2012)  |         |
| 199 |    |                                                    | Trường ĐH Nam Toulon Var        | Pháp       | Thạc sĩ thực hành       | Kinh tế tri thức và lãnh thổ                                                             | 3841/QĐ-BGDĐT (24/7/2007)                              | Hết hạn |
| 200 |    |                                                    | Trường ĐH Nam Toulon Var        | Pháp       | Licence Professionnelle | Quản trị chất lượng                                                                      | 170/QĐ-BGDĐT (12/01/2006)                              | Hết hạn |
| 201 |    |                                                    | Trường ĐH Nam Toulon Var        | Pháp       | Licence Professionnelle | Quản trị các tổ chức                                                                     | 8246/QĐ-BGDĐT (14/8/2007)<br>3360/QĐ-BGDĐT (11/8/2011) |         |
| 202 |    |                                                    | Trường ĐH Nam Toulon Var        | Pháp       | Licence                 | Bảo hiểm, Ngân hàng, Tài chính chuyên ngành Ngân hàng - Bảo hiểm                         | 3022/QĐ-BGDĐT (20/4/2009)<br>3906/QĐ-BGDĐT (13/9/2013) |         |
| 203 |    |                                                    | Trường ĐH Jean Moulin Lyon 3    | Pháp       | Thạc sĩ                 | Tài chính                                                                                | 6207/QĐ-BGDĐT (17/9/2008)<br>3906/QĐ-BGDĐT (13/9/2013) |         |

|     |    |                      |                                          |            |                         |                                                                                                                            |                                                          |         |
|-----|----|----------------------|------------------------------------------|------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------|
| 204 | 63 | Trường ĐH Thương mại | Trường ĐH Jean Moulin Lyon 3             | Pháp       | Licence Professionnelle | Thương mại                                                                                                                 | 4198/QĐ-BGDĐT (13/8/2007)<br>556/QĐ-BGDĐT (06/02/2013)   |         |
| 205 |    |                      | Trường ĐH Nice Sophia Antipolis          | Pháp       | Cử nhân                 | Kinh tế - Quản trị                                                                                                         | 2205/QĐ-BGDĐT (05/3/2009)                                |         |
| 206 |    |                      | Trường ĐH Khoa học Ứng dụng IMC, Krems   | Áo         | Thạc sĩ                 | Quản trị Kinh doanh                                                                                                        | 669/QĐ-BGDĐT (10/02/2010)                                |         |
| 207 |    |                      | Trường ĐH Paul Cezanne (Aix Marseille 3) | Pháp       | Licence Professionnelle | Thương mại                                                                                                                 | 4352/QĐ-BGDĐT (17/8/2007)<br>617/QĐ-BGDĐT (20/02/2012)   |         |
| 208 |    |                      | Trường ĐH Montpellier I                  | Pháp       | Cử nhân                 | Quản trị Kinh doanh                                                                                                        | 2990/QĐ-BGDĐT (22/7/2011)                                |         |
| 209 |    |                      | Trường ĐH Montpellier I                  | Pháp       | Thạc sĩ                 | Chiến lược kinh doanh                                                                                                      | 3092/QĐ-BGDĐT (29/7/2011)                                |         |
| 210 |    |                      | Trường ĐH Địa Trung Hải Aix - Marseille  | Pháp       | Licence Professionnelle | Ngân hàng - Bảo hiểm                                                                                                       | 3865/QĐ-BGDĐT (31/7/2006)                                | Hết hạn |
| 211 |    |                      | Trường ĐH Trùng Khánh                    | Trung Quốc | Thạc sĩ                 | Quản trị Kinh doanh                                                                                                        | 2685/QĐ-BGDĐT (24/7/2012)                                |         |
| 212 |    |                      | Trường ĐH Houston - Clear Lake           | Hoa Kỳ     | Cử nhân                 | Tài chính,<br>Quản lý chăm sóc sức khỏe,<br>Marketing<br>Kế toán,<br>Kinh doanh,<br>Quản lý,<br>Hệ thống thông tin quản lý | 470/QĐ-BGDĐT (05/02/2013)                                |         |
| 213 |    |                      | Trường ĐH Lunghwa                        | Đài Loan   | Thạc sĩ                 | Quản trị Kinh doanh                                                                                                        | 616/QĐ-BGDĐT (20/02/2013)                                |         |
| 214 |    |                      | Trường ĐH Rouen                          | Pháp       | Cử nhân thực hành       | Thương mại hóa các dịch vụ Ngân hàng - Tài chính                                                                           | 677/QĐ-BGDĐT (22/02/2013)                                |         |
| 215 | 64 | Trường ĐH Thủy lợi   | Trường ĐH Liege                          | Bỉ         | Thạc sĩ thực hành       | Công trình thủy bền vững                                                                                                   | 5044/QĐ-BGDĐT (08/11/2010)                               |         |
| 216 | 65 | Trường ĐH Tôn Đức    | Trường ĐH Khoa học ứng dụng Saxion       | Hà Lan     | Cử nhân Kỹ sư           | Tài chính và Kiểm soát Kỹ thuật Điện-Điện tử                                                                               | 7546/QĐ-BGDĐT (27/11/2007)<br>5191/QĐ-BGDĐT (22/11/2012) |         |
| 217 |    |                      | Trường ĐH Sư phạm Quảng Tây              | Trung Quốc | Cử nhân                 | Hán ngữ văn học                                                                                                            | 4015/QĐ-BGDĐT (03/8/2007)                                | Hết hạn |

|     |    |                                    |                                                 |             |               |                                                                                                                                          |                                                          |                 |
|-----|----|------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------|
| 218 |    | Thắng                              | Trường ĐH Khoa học và Công nghệ Long Hoa        | Đài Loan    | Cử nhân       | Điện tử viễn thông<br>Khoa học máy tính<br>Kỹ thuật điện<br>Quản trị Kinh doanh<br>Quản trị Kinh doanh quốc tế<br>Tài chính<br>Tiếng Anh | 4858/QĐ-BGDĐT<br>(30/10/2011)                            |                 |
| 219 | 66 | Trường ĐH Trà Vinh                 | Trường ĐH Vancouver Island                      | Canada      | Cử nhân       | Quản trị Kinh doanh                                                                                                                      | 8334/BGDĐT-ĐTVNN<br>(22/9/2009)                          |                 |
| 220 |    |                                    | Trường Southern Leyte State University of Sogod | Philippines | Thạc sĩ       | Quản lí                                                                                                                                  | 2075/QĐ-BGDĐT<br>(20/5/2011)                             |                 |
| 221 | 67 | Trường ĐH Xây dựng                 | Trường Quản lý HEC - Ulg (ĐH Leige)             | Bỉ          | Thạc sĩ       | Quản lí công nghiệp<br>Quản lí<br>Kỹ thuật Quản lí                                                                                       | 3974/QĐ-BGDĐT<br>(11/9/2010)                             |                 |
| 222 |    |                                    | Trường ĐH Quốc gia Đài Loan                     | Đài Loan    | Thạc sĩ       | Dự án Xây dựng<br>Xây dựng công trình                                                                                                    | 3286/QĐ-BGDĐT<br>(26/8/2013)                             |                 |
| 223 | 68 | Trường ĐH Yersin Đà Lạt            | Trường ĐH Assumption                            | Thái Lan    | Cử nhân       | Điều dưỡng<br>Quản trị Kinh doanh - Khách sạn & Du lịch<br>Khoa học máy tính                                                             | 8842/BGDĐT-ĐTVNN<br>(05/10/2009)                         |                 |
| 224 | 69 | Trường Trung cấp Đa ngành Vạn Xuân | HV Gordon TAFE                                  | Úc          | Trung cấp     | Kỹ thuật Hệ thống máy tính                                                                                                               | 6768/QĐ-BGDĐT<br>(08/10/2008)                            | Dừng tuyển sinh |
| 225 | 70 | TT SEAMEO RETRAC HCM               | SEAMEO RELC                                     | Singapore   | Post graduate | Giảng dạy Tiếng Anh                                                                                                                      | 7869/SĐH<br>(14/9/1998)                                  | Dừng tuyển sinh |
| 226 |    |                                    | Trường ĐH Công nghệ Curtin                      | Úc          | Thạc sĩ       | Ngôn ngữ ứng dụng                                                                                                                        | 3539/QĐ-BGDĐT<br>(13/07/2006)                            |                 |
| 227 |    |                                    | Trường ĐH Camosun                               | Canada      | Chứng chỉ     | Giảng dạy tiếng Anh                                                                                                                      | 3309/QĐ-BGDĐT<br>(07/5/2009)                             |                 |
| 228 | 71 | Viện ĐH Mở Hà Nội                  | Viện Kỹ thuật Box Hill                          | Úc          | Cao đẳng      | Điện tử - Viễn thông, Kỹ thuật Máy tính, Kế toán doanh nghiệp                                                                            | 5390/QHQT<br>(19/6/2000)<br>3978/QĐ-BGDĐT<br>(26/9/2012) |                 |
| 229 |    |                                    | Viện Kỹ thuật Box Hill                          | Úc          | Cao đẳng      | Quản trị Công nghệ thông tin (An ninh mạng)                                                                                              | 194/QĐ-BGDĐT<br>(15/01/2013)                             |                 |
| 230 |    |                                    | Trường ĐH Công nghệ quốc gia MATI               | Nga         | Cử nhân       | Công nghệ thông tin                                                                                                                      | 2555/QĐ-BGDĐT<br>(23/5/2006)                             | Hết hạn         |
| 231 |    |                                    | Trường Máy tính Genetic                         | Singapore   | Trung cấp     | Tin học ứng dụng                                                                                                                         | 963/QĐ-BGDĐT<br>(10/3/2008)                              | Hết hạn         |
| 232 |    |                                    | Trường Máy tính Genetic                         | Singapore   | Cao đẳng      | Tin học ứng dụng                                                                                                                         | 963/QĐ-BGDĐT<br>(10/3/2008)                              | Hết hạn         |

|     |    |                                       |                                 |            |         |                                                      |                                                              |         |
|-----|----|---------------------------------------|---------------------------------|------------|---------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------|
| 233 |    |                                       | Trường Máy tính Genetic         | Singapore  | Cử nhân | Tin học ứng dụng                                     | 963/QĐ-BGDĐT<br>(10/3/2008)                                  | Hết hạn |
| 234 |    |                                       | Trường ĐH Công nghệ Trùng Khánh | Trung Quốc | Cử nhân | Tài chính                                            | 4088/QĐ-BGDĐT<br>(02/10/2012)                                |         |
| 235 | 72 | Viện Khoa học Thủy lợi<br>(Bộ NNPTNT) | ĐH Khoa học ứng dụng Cologne    | Đức        | Thạc sĩ | Quản lí Công nghệ và Tài nguyên<br>khu vực nhiệt đới | 3090/QĐ-BGDĐT<br>(29/7/2011)<br>2572/QĐ-BGDĐT<br>(15/7/2013) |         |